

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Cung cấp vật tư, thiết bị, thi công xây dựng hoàn chỉnh, hệ thống và bảo hành công trình theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

2. Thời hạn hoàn thành.

Trong vòng 120 ngày (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ) và kể từ ngày chủ đầu tư phát lệnh khởi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình theo bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng	Kể từ ngày Chủ đầu tư phát lệnh khởi công	120 ngày (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ)

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

Các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả dưới đây và theo chỉ dẫn kỹ thuật của đơn vị thiết kế. Nhà thầu phải tuân thủ đúng theo Yêu cầu kỹ thuật và Chỉ dẫn kỹ thuật trong quá trình tham dự thầu và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Nếu có sự khác biệt giữa: Yêu cầu kỹ thuật kèm theo E-HSMT và Chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thì nội dung của tài liệu nào phù hợp hơn cho công trình sẽ được áp dụng, hoặc theo sự quyết định của Chủ đầu tư (hoặc đại diện Chủ đầu tư).

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành và theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế trong công tác thi công, nghiệm thu các công việc tương ứng không phụ thuộc vào hồ sơ dự thầu của nhà thầu khi tham dự thầu có thể hiện hay không thể hiện.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Khi tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát trên công trường nhà thầu thi công phải áp dụng đầy đủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Tất cả vật liệu, sản phẩm cung cấp cho công trình phải là hàng chính hãng, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Các vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm nhà thầu cung cấp cho công trình nếu không đáp ứng theo các quy định hiện hành của pháp luật sẽ không được phép sử dụng tại công trường kể

cả các vật liệu, sản phẩm mà nhà thầu đã liệt kê thương hiệu/nhà sản xuất trong E-HSDT khi tham dự thầu.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công, lắp đặt do nhà thầu lập cho các nội dung công việc/hạng mục công việc theo nguyên tắc phải đảm bảo tính an toàn và chất lượng các công việc/hạng mục công việc theo thiết kế và tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Trong mọi trường hợp nhà thầu thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư nếu trình tự thi công, lắp đặt không đảm bảo tính an toàn và chất lượng các công việc/hạng mục công việc.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Phương án vận hành thử nghiệm, an toàn do nhà thầu lập và đề xuất đối với hạng mục/thiết bị có yêu cầu của thiết kế/nhà sản xuất trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình nhưng phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của thiết kế/nhà sản xuất và phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật. Tất cả các nguyên vật liệu trong quá trình vận hành thử nghiệm (nếu có) do nhà thầu thi công chịu. Nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm về vận hành thử nghiệm, an toàn do mình gây ra.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuân thủ đầy đủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật có liên quan trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình. Nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm về phòng, chống cháy nổ do mình gây ra.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liên kề (nếu có) trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình. Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm về an toàn lao động do mình gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải đảm bảo việc huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo đúng tiến độ nhà thầu đề ra trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình. Nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công của mình gây ra cho các bên có liên quan trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu lập và thực hiện các biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục của công trình theo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu lập hệ thống quản lý chất lượng công trình trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Theo file bản vẽ thiết kế đính kèm.